

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh; chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất (đợt 2) cho Công ty TNHH Quản lý và Xây dựng 668 để thực hiện dự án “Khu dân cư Nghĩa Hòa, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 69/2019/NĐ-CP ngày 15/8/2019 quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho Nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng-Chuyển giao;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 04/NQ-HĐND ngày 01/02/2024 về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (đợt 1);

Căn cứ Thông báo số 149-TB/BCSD ngày 23/3/2024 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 22/3/2024;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 292/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất năm 2030 huyện Lạng Giang, số 383/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Lạng Giang; số 429/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Lạng Giang; số 470/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu dân cư Nghĩa Hoà, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang (để thanh toán cho Nhà đầu tư thực hiện dự án Xây dựng đường trục Cụm công nghiệp Nghĩa Hoà - Khu trung tâm thị trấn Kép mở rộng theo hình thức hợp đồng BT); số 356/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Khu dân cư Nghĩa Hoà, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang; số 759/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Nghĩa Hoà, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang; số 1317/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2023;

Theo đề nghị của: Công ty TNHH Quản lý và Xây dựng 668 tại Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất, Đơn xin giao đất (đợt 2) ngày 01/12/2023 và hồ sơ kèm theo; UBND huyện Lạng Giang tại Tờ trình số 342/TTr-UBND ngày 06/12/2023, Báo cáo số 141/BC-UBND ngày 07/12/2023; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 830/TTr-STNMT ngày 19/12/2023, Công văn số 1821/STNMT-QLĐĐ ngày 13/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh¹, cụ thể như sau:

1. Nội dung trước điều chỉnh:

"1. Chuyển mục đích sử dụng 106.388,6 m² (Một trăm linh sáu nghìn ba trăm tám mươi tám phẩy sáu mét vuông) đất UBND huyện Lạng Giang đã thu hồi và giải phóng mặt bằng xong (gồm: 3.387 m² đất giao thông; 3.650,4 m² đất thủy lợi; 47,5 m² đất bằng chưa sử dụng; 95.178,2 m² đất chuyên trồng lúa nước; 117,2 m² đất nuôi trồng thủy sản; 4.008,3 m² đất bằng trồng cây hàng năm khác tại xã An Hà và xã Nghĩa Hoà).

Giao toàn bộ diện tích đất đã chuyển mục đích sử dụng nêu trên (106.388,6m²) cho Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668 để thực hiện dự án ĐTXD Khu dân cư Nghĩa Hoà, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang (đợt 1), cụ thể như sau:

1.1. Giao đất có thu tiền sử dụng đất (đợt 1) đối với diện tích 9.298,6 m² (Chín nghìn hai trăm chín mươi tám phẩy sáu mét vuông) đất ở để thanh toán cho Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668 (Doanh nghiệp dự án) theo Hợp đồng

¹ về việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất (đợt 1) cho Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668 để thực hiện dự án Khu dân cư Nghĩa Hoà, xã Nghĩa Hoà theo hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT).

Xây dựng - chuyển giao (BT) giữa UBND huyện Lạng Giang và Liên danh Công ty cổ phần Xây dựng 179 và Công ty TNHH Vũ Thịnh (Nhà đầu tư).

1.2. Giao 97.090 m² (Chín mươi bảy nghìn không trăm chín mươi mét vuông) đất cho Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668 để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư (trong đó: Đất cây xanh: 830 m²; Đất giao thông: 51.365,6 m²; Đất thủy lợi: 2.166,8 m²; Đất thương mại, dịch vụ: 12.842,1 m²; Đất ở 29.885,5 m² - Bao gồm một phần các phân khu: LK02, LK03, LK04, LK05, LK06, LK10, LK11, LK12, LK14, LK16, LK17 và LK19).

Diện tích 29.885,5 m² đất ở nêu trên dùng làm quỹ đất thanh toán cho Nhà đầu tư theo Hợp đồng Xây dựng - chuyển giao (BT) của các đợt tiếp theo tương đương với giá trị Dự án BT được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

(Có bảng thống kê loại đất theo bản đồ quy hoạch chi tiết kèm theo)

2. Giao UBND xã Nghĩa Hoà 1.634,8 m² đất và UBND xã An Hà quản lý 282,2 m² đất UBND huyện Lạng Giang đã thu hồi ngoài chỉ giới thực hiện dự án nêu trên để quản lý theo quy hoạch và pháp luật đất đai”.

2. Nội dung sau điều chỉnh:

“1. Chuyển mục đích sử dụng 105.575,2 m² (Một trăm linh năm nghìn, năm trăm bảy mươi năm phẩy hai mét vuông) đất UBND huyện Lạng Giang đã thu hồi và giải phóng mặt bằng xong (gồm: 3.387 m² đất giao thông; 3.650,4 m² đất thủy lợi; 47,5 m² đất bằng chưa sử dụng; 94.364,8 m² đất chuyên trồng lúa nước; 117,2 m² đất nuôi trồng thủy sản; 4.008,3 m² đất bằng trồng cây hàng năm khác tại xã An Hà và xã Nghĩa Hoà).

(Chi tiết danh sách các thửa đất điều chỉnh giảm, không chuyển mục đích theo Tờ trình số 342/TTr-UBND ngày 06/12/2023 của UBND huyện Lạng Giang)

Giao toàn bộ diện tích đất đã chuyển mục đích sử dụng nêu trên (105.575,2 m²) cho Công ty TNHH Quản lý và Xây dựng 668 để thực hiện dự án Khu dân cư Nghĩa Hoà, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang (đợt 1), cụ thể như sau:

1.1. Giao đất có thu tiền sử dụng đất (đợt 1) đối với diện tích 9.298,6 m² (Chín nghìn hai trăm chín mươi tám phẩy sáu mét vuông) đất ở để thanh toán cho Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668 (Doanh nghiệp dự án) theo Hợp đồng Xây dựng - chuyển giao (BT) giữa UBND huyện Lạng Giang và Liên danh Công ty cổ phần Xây dựng 179 và Công ty TNHH Vũ Thịnh (Nhà đầu tư).

1.2. Giao 96.276,6 m² (Chín mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi sáu phẩy bảy mét vuông) đất cho Công ty TNHH Quản lý và Xây dựng 668 để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư (trong đó: đất cây xanh 830 m²; đất giao thông 52.719,1 m²; đất thương mại, dịch vụ 12.842,1 m²; đất ở 29.885,4 m² - Bao gồm một phần các phân khu: LK02, LK03, LK04, LK05, LK06, LK10, LK11, LK12, LK13, LK14, LK16, LK17 và LK19).

Diện tích 29.885,4 m² đất ở nêu trên dùng làm quỹ đất thanh toán cho Nhà đầu tư theo Hợp đồng Xây dựng - chuyển giao (BT) của các đợt tiếp theo tương

đương với giá trị Dự án BT được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

(Có bảng thống kê loại đất theo bản đồ quy hoạch chi tiết kèm theo)

2. Giao UBND xã Nghĩa Hoà diện tích 2.300,5 m² đất; UBND xã An Hà diện tích 429,9 m² đất UBND huyện Lạng Giang đã thu hồi, nằm ngoài chỉ giới thực hiện dự án *(không chuyển mục đích sử dụng đất)* để quản lý theo quy hoạch và pháp luật đất đai”.

3. Lý do điều chỉnh: Do sai sót trong quá trình thiết lập hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất (đợt 1) tại Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 08/7/2020 của UBND huyện Lạng Giang.

4. Thời điểm điều chỉnh: Từ ngày ký Quyết định này.

5. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh.

Điều 2. Chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất:

1. Chuyển mục đích sử dụng diện tích **8.037,8 m²** *(Tám nghìn không trăm ba mươi bảy phẩy tám mét vuông)* đất UBND huyện Lạng Giang đã thu hồi² và thực hiện xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Trong đó:

Loại đất	Diện tích các loại đất (m ²)		
	Tổng cộng	Xã Nghĩa Hoà	Xã An Hà
Đất chuyên trồng lúa nước	5.112,2	3.109,8	2.002,4
Đất bằng trồng cây hàng năm khác	371,3	178,0	193,3
Đất bằng chưa sử dụng	24,5	-	24,5
Đất giao thông	306,6	4,6	302,0
Đất thủy lợi	268,5		268,5
Đất năng lượng	30,3	30,3	-
Đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở	131,2	-	131,2
Đất ở tại nông thôn	21,3	-	21,3
Đất nuôi trồng thủy sản	1.770,1	1.389,7	380,4
Tổng cộng	8.037,8	4.714,2	3.323,6

(Chi tiết danh sách các thửa đất chuyển mục đích sử dụng đất theo Tờ trình số 342/TTr-UBND ngày 06/12/2023 của UBND huyện Lạng Giang)

² tại các Quyết định: số 264/QĐ-UBND ngày 05/5/2016; số 1862/QĐ-UBND ngày 25/11/2020; số 2437/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; số 2371/QĐ-UBND ngày 08/10/2021; số 1921/QĐ-UBND ngày 12/12/2019; số 1973/QĐ-UBND ngày 23/12/2019; số 4147/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 và số 1614/QĐ-UBND ngày 29/9/2023; số 1842/QĐ-UBND ngày 03/11/2023; số 1984/QĐ-UBND ngày 01/12/2023.

2. Giao đất (đợt 2) cho Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668 (sau đây gọi là chủ đầu tư) diện tích **8.037,8 m²** (*Tám nghìn không trăm ba mươi bảy phẩy tám mét vuông*) đất đã chuyển mục đích sử dụng tại khoản 1 Điều này để thực hiện dự án Khu dân cư Nghĩa Hòa, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (viết tắt là dự án) theo chấp thuận đầu tư, quy hoạch chi tiết được duyệt và Hợp đồng, các Phụ lục Hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) đã ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chủ đầu tư. Trong đó: diện tích đất ở 1.775,0 m²; diện tích đất cây xanh 5.070 m²; diện tích đất giao thông 643,9 m²; diện tích đất thương mại 548,9 m².

Diện tích 1.775,0 m² đất ở nêu trên dùng làm quỹ đất thanh toán cho chủ đầu tư theo Hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) của các đợt tiếp theo tương đương với giá trị dự án BT được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng (*chỉ giao đất thanh toán sau khi xác định đáp ứng đủ các điều kiện thanh toán theo nguyên tắc ngang giá, tương đương theo quy định pháp luật*).

(Có bảng thống kê loại đất theo bản đồ quy hoạch chi tiết kèm theo)

b) Thời hạn giao đất: Theo thời gian hoạt động của dự án được UBND tỉnh chấp thuận.

3. Giao UBND xã Nghĩa Hoà quản lý **53,2 m²** đất và UBND xã An Hà quản lý **267,8 m²** đất UBND huyện Lạng Giang đã thu hồi, nằm ngoài chỉ giới thực hiện dự án (*không chuyển mục đích sử dụng đất*) để quản lý theo quy hoạch và pháp luật đất đai.

4. Địa điểm khu đất: xã An Hà và xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Vị trí, ranh giới khu đất được xác định trên các tờ trích lục bản đồ địa chính, tỷ lệ 1/1.000 kèm theo hồ sơ lưu tại Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ và kết quả báo cáo, trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung nêu trên đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan; thu phí, lệ phí; chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính, xử lý các giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất đã thu hồi theo pháp luật; hướng dẫn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sau khi chủ đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính và được xác định khối lượng thanh toán BT theo quy định hiện hành; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc sử dụng đất của dự án và xử lý kịp thời các vi phạm về đất đai, bảo vệ môi trường (nếu có).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan đến việc chấp thuận đầu tư, điều chỉnh chấp thuận đầu tư dự án và các nội dung khác có liên quan đến lĩnh vực đầu tư

làm cơ sở để chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất thực hiện dự án; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện dự án theo đúng tiến độ đã được chấp thuận và xử lý vi phạm (nếu có).

3. Sở Xây dựng: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung liên quan đến việc thẩm định sự phù hợp của dự án với Kế hoạch phát triển nhà ở và các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất thực hiện dự án. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thi công xây dựng và đôn đốc chủ đầu tư hoàn thành dự án, đưa vào khai thác, vận hành theo đúng tiến độ giao và quy định pháp luật; xử lý nghiêm, kịp thời các vi phạm có liên quan đến hoạt động xây dựng và vận hành dự án (nếu có) theo pháp luật.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đôn đốc UBND huyện Lạng Giang tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện và sử dụng tầng đất mặt của dự án đảm bảo theo đúng phương án đã chấp thuận.

5. UBND huyện Lạng Giang: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đảm bảo dự án phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch tại địa phương đã được phê duyệt; việc lập, phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Nghĩa Hoà, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang (tỷ lệ 1/500); việc xác định loại đất, nguồn gốc sử dụng đất, diện tích đất, chủ sử dụng đất, thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng; chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án sử dụng tầng đất mặt đã được chấp thuận; đôn đốc, kiểm tra chủ đầu tư thi công công trình theo đúng Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng dự án đã ký và quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt; chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Nghĩa Hòa, UBND xã An Hà chỉnh lý hồ sơ địa chính, thiết lập hồ sơ và quản lý chặt chẽ diện tích đất được giao tại khoản 3 Điều 2 Quyết định này; tổ chức giao đất thực địa cho nhà đầu tư trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Quyết định này; thường xuyên tổ chức kiểm tra việc sử dụng đất, thực hiện dự án, chấp hành pháp luật của chủ đầu tư và xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định.

6. UBND xã Nghĩa Hòa, UBND xã An Hà: Lập sổ theo dõi, thực hiện quản lý chặt chẽ diện tích đất được giao tại khoản 3 Điều 2 Quyết định này theo đúng quy hoạch và pháp luật đất đai.

7. Công ty TNHH Quản lý và Xây dựng 668 (chủ đầu tư):

a) Quản lý và sử dụng đất đúng mục đích, diện tích, ranh giới được giao; tổ chức thi công theo đúng thiết kế dự án đã được phê duyệt và Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) đã ký kết; chấp hành quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản và bảo vệ môi trường.

b) Sau khi hoàn thành việc thi công công trình theo Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) đã ký với UBND huyện Lạng Giang và quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt có trách nhiệm bàn giao lại đất và công trình trên đất cho Nhà nước quản lý, khai thác sử dụng theo quy định; đối với diện

tích đất ở dùng làm quỹ đất thanh toán cho chủ đầu tư theo Hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) chỉ được chuyển nhượng khi có quyết định thanh toán và thông báo đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang; Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang; Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hòa; Chủ tịch UBND xã An Hà; Công ty TNHH Quản lý và Xây dựng 668 và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- P. QLDD - Sở TN&MT (lưu hồ sơ);
- Công ty TNHH Quản lý và Xây dựng 668
(trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), KTN, TH;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, TN.Toàn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIAO ĐẤT ĐỢT 1 SAU ĐIỀU CHỈNH; CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIAO ĐẤT (ĐỢT 2)
(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày _____ /5/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang)

STT	Tên phân khu	Diện tích đất theo quy hoạch chi tiết xây dựng điều chỉnh (tỷ lệ 1/500) (m ²)	Diện tích đất giao đợt 1		Diện tích đất giao đợt 2 (m ²)	Diện tích đất chưa giao (m ²)	Ghi chú
			Diện tích đã giao đất theo Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh (m ²)	Diện tích giao đất sau điều chỉnh (m ²)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8=3-5-7)	(9)
A	Diện tích đất ở thanh toán đợt 1		9.298,6	9.298,6	-	-	
1	LK-02	3.939,0	3.513,2	3.513,2	-	-	
2	LK-03	3.064,0	2.496,0	2.496,0	-	-	
3	LK-11	3.906,0	1.419,4	1.419,4	-	-	
4	LK-15	1.870,0	1.870,0	1.870,0	-	-	
B	Diện tích đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật (bao gồm cả quỹ đất ở để thanh toán Hợp đồng BT)		97.090,0	96.276,6	8.037,8	-	
I	Quỹ đất ở dùng để thanh toán Hợp đồng BT tương đương với giá trị Dự án BT được CQNN có thẩm quyền xác nhận		29.885,5	29.885,4	1.775,0	-	
1	LK-02	3.939,0	319,6	319,6	106,2	-	
2	LK-03	3.064,0	318,2	318,2	249,8	-	
3	LK-04	668,0	613,9	613,9	54,1	-	

STT	Tên phân khu	Diện tích đất theo quy hoạch chi tiết xây dựng điều chỉnh (tỷ lệ 1/500) (m ²)	Diện tích đất giao đợt 1		Diện tích đất giao đợt 2 (m ²)	Diện tích đất chưa giao (m ²)	Ghi chú
			Diện tích đã giao đất theo Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh (m ²)	Diện tích giao đất sau điều chỉnh (m ²)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8=3-5-7)	(9)
4	LK-05	4.013,0	4.013,0	4.013,0	-	-	
5	LK-06	1.839,0	1.839,0	1.839,0	-	-	
6	LK-10	1.839,0	1.654,9	1.654,9	184,1	-	
	LK-11	3.906,0	2.380,9	2.380,9	105,7	-	
8	LK-12	3.013,0	2.821,8	2.821,8	191,2	-	
9	LK-13	2.023,0	2.023,1	2.023,0	-	-	
10	LK-14	2.023,0	1.779,9	1.779,9	243,1	-	
12	LK-16	3.483,0	3.062,8	3.062,8	420,2	-	
13	LK-17	2.024,0	2.024,0	2.024,0	-	-	
14	LK-19	7.255,0	7.034,4	7.034,4	220,6	-	
II	Diện tích đất xây dựng cơ sở hạ tầng		67.204,5	66.391,2	6.262,8	-	
	<i>- Đất cây xanh</i>	5.900,0	830,0	830,0	5.070,0	-	
1	CX-06	160,0	160,0	160,0	-	-	
2	CX-07	160,0	160,0	160,0	-	-	
3	CX-09	160,0	160,0	160,0	-	-	
4	CX-10	170,0	170,0	170,0	-	-	

STT	Tên phân khu	Diện tích đất theo quy hoạch chi tiết xây dựng điều chỉnh (tỷ lệ 1/500) (m ²)	Diện tích đất giao đợt 1		Diện tích đất giao đợt 2 (m ²)	Diện tích đất chưa giao (m ²)	Ghi chú
			Diện tích đã giao đất theo Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh (m ²)	Diện tích giao đất sau điều chỉnh (m ²)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8=3-5-7)	(9)
5	CX-11	180,0	180,0	180,0	-	-	
6	CXCL-01	1.730,0	-	-	1.730,0	-	
7	CXCL-02	3.340,0	-	-	3.340,0	-	
	- Đất thủy lợi	-	2.166,8	-	-	-	
	- Đất giao thông	53.363,0	51.365,6	52.719,1	643,9	-	
	- Đất thương mại dịch vụ	13.391,0	12.842,1	12.842,1	548,9	-	
	Tổng cộng (A+B)	113.613,0	106.388,6	105.575,2	8.037,8	-	